

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 11 tháng 5 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Tám.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Luân và ông Lê Văn Phú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Minh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên

Ngày 11/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 29/3/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 26/4/2018, đối với bị cáo Nguyễn Thị H, sinh ngày 05/5/1992 tại xã XT, huyện TX, tỉnh TH, nơi ĐKNKTT: Số X, đường Y, phường TS, thành phố TH; nơi ở hiện nay: Xóm X, xã XT, huyện TX, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Ch (*Đã chết*) và bà Trần Thị X; có chồng là Đinh Văn H và có 01 con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/4/2011, bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ghi bán số đề, ngày 13/4/2011 chấp hành xong; ngày 28/3/2013, bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, ngày 02/4/2013 chấp hành xong; ngày 22/7/2014, bị Công an phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán bảng đề, ngày 05/8/2014 chấp hành xong; ngày 06/6/2015, bị Công an phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán bảng đề, ngày 12/6/2015 chấp hành xong. Tất cả các lần bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính trên đều bằng hình thức phạt tiền và tính đến ngày phạm tội đã được xóa; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Như Ng, sinh năm 1972

Trú tại: Phố X, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh TH ; có mặt.

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 1977

Trú tại: Phố X, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh TH ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 15/12/2017, Nguyễn Thị H đến quán Karaoke của gia đình anh Nguyễn Như Ng ở phố X, thị trấn LC, huyện LC để hát. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, do mệt nên H vào phòng ngủ của gia đình anh Ng để nằm nghỉ. Khi chuẩn bị ra khỏi phòng, H đứng soi gương trước tủ đứng đựng quần áo đặt trong phòng ngủ. H phát hiện thấy cánh cửa tủ bên phải không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H mở cách cửa tủ ra và tìm bên trong nhưng không thấy tài sản để trộm cắp, H quan sát thấy vách ngăn giữa hai ngăn tủ bị nứt vỡ nên dùng tay phải đưa qua ngăn tủ bên trái để tìm kiếm thì phát hiện bên trong có tiền và cầm ra khỏi tủ, cất giấu vào túi quần bên phải của mình rồi tiếp tục vào phòng hát để hát Karaoke. Hát được một lúc thì H đi ra quầy lễ tân nơi H để áo ấm, lợi dụng lúc anh Ng không để ý H giấu số tiền trộm cắp được vào túi áo ấm của mình, để áo ấm lại chỗ cũ và quay vào phòng hát. Một lúc sau H quay ra quầy lễ tân lấy áo ấm đi vào nhà vệ sinh và lấy tiền vừa trộm cắp được ra kiểm tra thì thấy số tiền trên có ba tập tiền được buộc lại với nhau, trong đó có hai tập tiền gồm các tờ có mệnh giá 200.000đ và một tập gồm các tờ có mệnh giá 500.000đ và 200.000đ. H tách ba tập tiền nói trên ra thành ba tập riêng biệt và giấu hai tập tiền vào hai túi trong của áo khoác còn một tập tiền H giấu ở túi ngoài bên phải của áo khoác, H mặc áo khoác và đi vào phòng hát để tiếp tục hát.

Do phát hiện thấy H có những biểu hiện khác lạ nên anh Nguyễn Như Ng vào phòng ngủ để kiểm tra thì phát hiện số tiền 30.000.000đ của gia đình cất trong tủ đã bị mất. Anh Ng hỏi chị Lê Thị H là vợ anh Ng thì được biết chị H không sử dụng số tiền nói trên nên nghi ngờ H là người đã trộm cắp. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, chị H gọi H từ phòng hát vào phòng ngủ để nói chuyện. Chị H hỏi H: *“Vừa rồi cô kiểm tra thấy mất tiền, mà có mình cháu vào đây, nếu có trót lấy thì cho cô xin lại”*, H trả lời: *“Cháu không lấy, cháu đi vào đây nghỉ một tý thôi”*, chị H nói: *“Giờ chỉ có cô và cháu ở đây, cháu cho phép cô kiểm tra trên người, nếu không thấy tiền của cô thì cho cô xin lỗi”*, H không đồng ý cho chị H kiểm tra người đồng thời có động tác che đây áo khoác, cùng lúc đó chị H đụng phải vật nghi là tiền ở trong túi áo khoác của H, lúc này H nói mình cũng có 30.000.000đ nhưng không thừa nhận số tiền này là tiền H trộm cắp của gia đình anh Ng, chị H, sau đó H lấy tiền trong người ra cho chị H kiểm đếm, chị H nhận thấy tiền do H đưa cho chị kiểm đếm có đặc điểm giống số tiền mà gia đình chị bị mất nên anh Ng và chị H đã trình báo Công an huyện Lang Chánh để giải quyết.

Tại Công an huyện Lang Chánh, Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*), quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã làm thủ tục trả

lại cho gia đình anh Nguyễn Như Ng theo biên bản trả lại tài sản ngày 01/02/2018.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS-LC ngày 27/3/2018 của VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Thị H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; xử phạt bị cáo mức án từ 18 (*Mười tám*) đến 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (*Ba mươi sáu*) đến 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; về trách nhiệm bồi thường, người bị hại không yêu cầu và vật chứng vụ án đã được giải quyết trong quá trình điều tra nên không xem xét; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị H thành khẩn nhận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp để bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người tốt.

Người bị hại Nguyễn Như Ng không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 15/12/2017, tại gia đình anh Nguyễn Như Ng, chị Lê Thị H ở phố X, thị trấn LC, huyện LC, lợi dụng sơ hở của gia đình anh Ng, chị H, Nguyễn Thị H đã lén lút chiếm đoạt của anh Ng, chị H số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) để trong tủ đựng quần áo đặt trong phòng ngủ của gia đình anh Ng, chị H. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trên hai triệu đồng và dưới năm mươi triệu đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Do hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp khó khăn, trong lúc không làm chủ được bản thân, đã bột phát nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự xã hội được duy trì, tài sản của công dân được bảo hộ; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, nhất

là loại tội trộm cắp đang diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng ở địa phương, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội và bị đưa ra xét xử lần này, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính trên 2 lần, nhưng từ khi hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 18 tháng; theo xác nhận của UBND xã XT, huyện TX, tỉnh TH thì trong khoảng thời gian kể trên bị cáo cư trú ổn định tại địa phương và chấp tốt chủ trương, chính sách của đảng, quy định của pháp luật, nội quy, quy ước của địa phương, không có vi phạm gì. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, ly thân chồng từ năm 2015, một mình nuôi con nhỏ. Theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, nên không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về trách nhiệm bồi thường: Tài sản bị cáo trộm cắp của gia đình anh Ng, chị H cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho gia đình anh Ng, chị H. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, người bị hại không yêu cầu giải quyết về phần bồi thường nên miễn xét.

[5]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là số tiền 30.000.000đ, bị cáo đã trộm cắp của gia đình anh Ng, chị H, cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 18 (*Mười Tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Thị H cho UBND xã XT, huyện TX, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị H và người bị hại Nguyễn Như Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại Lê Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Lang Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA